TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm
2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Lê Văn Q**, sinh năm 1994 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1 và bà: Hoàng Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1968 (có mặt)

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2023, tại khu vực cánh đồng thuộc tiểu khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện Bùi Văn V có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần của Bùi Văn V có 01 (một) gói nhỏ, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong là giấy thiếc, tiếp đến là túi nilon trong suốt, bên trong túi nilon chứa 01 (một) viên nén màu hồng. V khai đó là ma túy (hồng phiến) mua của Lê Văn Q vào chiều ngày 05/10/2023. Công an huyện Nông Cống tiến hành lập biên bản, niêm phong gói ma túy thu giữ được (ký hiệu N) đồng thời thu giữ của Bùi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, lắp sim số 0703678034, đã qua sử dụng.

Sau khi thu giữ điện thoại của Bùi Văn V, qua kiểm tra các cuộc gọi đi - đến, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q tại thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Lê Văn Q 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 viên nén màu hồng hình trụ tròn nghi là ma túy (hồng phiến), được niêm phong ký hiệu M1; 01 cuộn giấy bạc, cuộn tròn, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 45cm, đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ tại kệ ti vi ở phòng khách 01 cục kim loại, màu vàng, hình dạng giống quả lựu đạn, được niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật.

Lê Văn Q khai đó là ma túy mua của Lê Đình C ở thôn C1, xã T , huyện N , tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn Q .

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình C tại thôn C1, xã T, huyện N; Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc bên trong có 03 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M2), thu tại gầm bàn phòng ngủ tầng 1 của gia đình Lê Đình C.

- 01 cuộn túi nilon hình ống tròn dài khoảng 30cm đường kính khoảng 10 cm, đã qua sử dụng. Tại thời điểm khám xét C không có mặt tại địa phương.

Ngày 08/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra các Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với số ma túy thu giữ được và mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Văn Q.

* Tại bản kết luận giám định số 3654/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,060g (Không phẩy không sáu không gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,208g (Không phẩy hai không tám gam) loại: Methamphetamine.

- 03 (ba) viên nén hình trụ tròn, màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,291g (Không phẩy hai chín một gam) loại: Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 3732/KL-KTHS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Lê Văn Quang gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra cũng đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định cục kim loại màu vàng nghi là quả lựu đạn xem có phải là vũ khí quân dụng hay không.

* Tại Bản kết luận giám định số 3817/PC09 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (một) vật hình cầu bằng kim loại, bên ngoài sơn màu vàng, không có số ký hiệu, có chiều cao 09cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 5,6cm, phần cần bẩy (mỏ vịt) dài 8,3cm bằng kim loại phủ sơn màu vàng, ngòi nổ bằng nhựa, vòng kéo chốt an toàn bằng kim loại, bên trong không có thuốc nổ của hộp cát tông niêm phong gửi đến giám định là mô hình lựu đạn - không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Lê Văn Q và Bùi Văn V khai nhận như sau:

Quang và V quen biết nhau thông qua Phan Văn L, nên V biết Q có bán ma túy nên đã tự mình liên hệ nhiều lần để hỏi Q mua ma túy. V dùng số điện thoại 0703.678.034 gọi vào số điện thoại 0918.829.142 của Q để hỏi mua ma túy. Q yêu cầu V chuyển tiền trước qua tài khoản ngân hàng. V đã sử dụng tài khoản số 107879414441 tại ngân hàng Viettinbank chuyển tiền vào số tài khoản 098533426666 của Q tại Ngân hàng MB. Sau khi nhận được tiền Q sẽ trực tiếp đến điểm hẹn đưa ma túy cho V hoặc đặt ma túy ở vị trí cố định rồi báo cho V biết để đến lấy.

Để có ma túy sử dụng và bán lại cho V , mỗi lần Q đều liên hệ với Lê Đình C qua số điện thoại lưu trong danh bạ là “Cuong” để hỏi mua ma túy. Sau

đó, C thông báo vị trí nơi để ma túy cho Q đến lấy và sau đó Q sẽ chuyển tiền cho C qua số tài khoản 0707199599999 tại ngân hàng MB của Lê Đình Đ (Đ là em trai của C).

Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 05/10/2023, Q đã mua ma túy của C và bán ma túy cho V 07 (bảy) lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào sáng ngày 01/10/2023, tại quán sửa xe An Khang ở ngã ba xã T , huyện N , Q bán cho V 01 gói ma túy, được gói bằng giấy bạc, bên trong có 06 (sáu) viên hồng phiến với giá 500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2023, tại cây xăng xã Tế Thắng, huyện Nông Cống; Q bán cho V 01 gói ma túy chứa 08 (tám) viên hồng phiến với giá 700.000 đồng. V đã chuyển khoản trước cho Q 500.000 đồng, còn 200.000 đồng khi nhận ma túy Q đưa tiếp.

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2023, tại cổng trường mầm non xã T, huyện N ; Quang giao dịch bán cho V 01 gói ma túy chứa 07 (bảy) viên hồng phiến với giá 600.000 đồng. Số ma túy này Q gói lại rồi đặt ở ghế đá ngoài cổng trường mầm non xã Tế Lợi, sau đó gọi điện chỉ chỗ cho V đến lấy.

Lần 4: Chiều ngày 02/10/2023, tại cổng trường mầm non xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, Q bán cho V 01 (một) gói ma túy chứa 05 (năm) viên hồng phiến với giá 400.000 đồng. Số ma túy này Q mua của C với giá 500.000 đồng được 07 (bảy) viên. C chỉ cho Q đến sân vận động xã Tế Lợi để lấy ma túy.

Lần 5: Vào trưa ngày 04/10/2023, tại sân vận động xã Tế Lợi, huyện Nông Cống; Q bán cho V 01 gói ma túy chứa 06 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Số ma túy này Q mua của C với giá 500.000 đồng nhưng khi V gọi hỏi mua ma túy Q không có ở nhà nên đã chỉ chỗ mà C để ma túy ở sân vận động xã Tế Lợi cho V đến lấy.

Lần 6: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại gốc cây cột điện ngay cổng làng H, xã T, huyện N. Q bán cho V 05 (năm) viên hồng phiến để trong gói thuốc lá với giá 500.000 đồng.

Lần 7: Khoảng hơn 16 giờ ngày 05/10/2023, tại đường bê tông khu vực cánh đồng gần trạm điện xã T. Q bán cho V 01 (một) gói ma túy, bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen, bên trong là giấy thiếc màu trắng bạc, trong giấy thiếc là túi nilon màu trắng chứa 05 (năm) viên hồng phiến với giá 400.000 đồng. Lần này V hỏi mua 500.000 đồng nhưng do Q đang còn 05 viên ở nhà nên nói Vchuyển khoản 400.000 đồng.

- Đối với Bùi Văn V đã nhiều lần mua ma túy của Lê Văn Q với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ thu giữ được của V số ma túy có khối lượng là 0,060 gam, loại Methamphetamine. Bản thân không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Phan Văn L là người giới thiệu cho Bùi Văn V biết việc Lê Văn Q có bán ma túy để V trực tiếp liên hệ với Q hỏi mua ma túy. Tuy nhiên, quá

trình điều tra xác định các lần mua bán ma túy L không biết, không tham gia vào việc mua bán giữa Q và V và cũng không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Lê Đình Đ, theo lời khai của Lê Văn Q sau mỗi lần mua ma túy của Lê Đình C, Q chuyển tiền vào tài khoản tại ngân hàng MB của Lê Đình Đ - số tài khoản 0707199599999. Tuy nhiên, quá trình điều tra Q cũng khai nhận có vay nợ tiền của Đ và không nhớ rõ lần chuyển khoản nào là trả nợ, lần chuyển khoản nào là trả tiền mua ma túy cho C. Anh Đ cho rằng việc Q chuyển tiền cho mình là để trả nợ tiền vay trước đó, anh không liên quan gì đến việc mua bán ma túy giữa Q và C nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với Lê Đình Cường: Theo lời khai của Lê Văn Q, nguồn gốc số ma túy Q bán cho Bùi Văn V là do Q mua của Lê Đình C mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có chứng cứ để xử lý. Đối với 03 (ba) viên ma túy thu giữ được tại phòng ngủ tầng 1 nhà ở của Lê Đình C ở thôn C1, xã T , huyện N có tổng khối lượng 0,291g (không phẩy hai chín một gam), loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do thời hạn điều tra đối với vụ án đã hết nên Cơ quan CSĐT đã tách vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định tách vụ án hình sự số 126/QĐ-ĐCSKT-MT để tiếp tục điều tra theo quy định.

- Đối với 02 (hai) viên ma túy thu giữ tại phòng ngủ của Lê Văn Q có tổng khối lượng 0,20g (Không phẩy hai gam), loại Methamphetamine. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định việc Q mua ma túy về là để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

+Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Ngoài số ma túy đã thu giữ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ của Bùi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, lắp sim số 0703678034, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Văn Q các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, loại bàn phím cơ, gắn sim số 0918829142 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0965781255, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B8 - 409.05 đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn giấy bạc, hình cuộn tròn, dài 45cm, đường kính khoảng 03 cm đã qua sử dụng; 01 (một) vật bằng kim loại có hình dạng quả lựu đạn.

+ Việc xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng:

- Đối với 01 vật bằng kim loại là mô hình quả lựu đạn (không phải vũ khí quân dụng), Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn Q.

- Đối với 01 (một) cuộn túi nilon hình ống tròn, dài khoảng 30cm đường kính khoảng 10cm, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan

đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đồng Thị N2 (mẹ của Lê Đình C).

+ Vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật (ký hiệu T2) của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, ghim 4 góc và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Hữu T4, Lê Hữu B1, Lê Duy B và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, bên trong chứa các bao gói mở niêm phong, 0,149g ma túy, loại Methamphetaminevà các mẫu vật còn lại sau giám định của các phong bì ký hiệu (N, M1)

- 01 điện thoại di động, kèm sim thu giữ của Bùi Văn V;

- 02 điện thoại di động, kèm sim;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B8 - 409.05.

- 01 (một) cuộn giấy bạc, hình cuộn tròn, dài 45cm, đường kính khoảng 03 cm đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn Q.

Toàn bộ vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống phát biểu quan điểmluận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251;điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Đề nghị hình phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước; về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, kèm sim của Bùi Văn V; 02 điện thoại di động, kèm sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B8 - 409.05 Lê Văn Q; Tịch thu tiêu hủy tòa bộ lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) cuộn giấy bạc, hình cuộn tròn, dài 45cm, đường kính khoảng 03 cm đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn Q; truy thu của bị cáo 3.600.000đ do bán ma túy mà có; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin được HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào sáng ngày 01/10/2023, tại quán sửa xe An Khang ở ngã ba xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán cho Bùi Văn V 01 gói ma túy bên trong có 06 (sáu) viên loại hồng phiến được gói bằng giấy bạc, với giá 500.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2023, tại cây xăng xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy bên trong có 08 (tám) viên loại hồng phiến với giá 700.000 đồng cho Bùi Văn V.

Hành vi thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2023, tại cổng trường mầm non xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán cho Bùi Văn V 01 gói ma túy bên trong có 07 (bảy) viên loại hồng phiến với giá 600.000 đồng.

Hành vi thứ tư: Chiều ngày 02/10/2023, tại cổng trường mầm non xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy bên trong có 05 (năm) viên loại hồng phiến với giá 400.000 đồng cho Bùi Văn V.

Hành vi thứ năm: Vào trưa ngày 04/10/2023, tại sân vận động xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy bên trong có 06 (sáu) viên loại hồng phiến với giá 500.000 đồng cho Bùi Văn V.

Hành vi thứ sáu: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại gốc cây cột điện ngay cổng làng H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn Q có hành vi bán 05 (năm) viên loại hồng phiến để bên trong vỏ bao thuốc lá với giá 500.000 đồng cho Bùi Văn V.

Hành vi thứ bảy: Khoảng hơn 16 giờ ngày 05/10/2023, tại đường bê tông khu vực cánh đồng gần trạm điện xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,Lê Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy bên trong có 05 (năm) viên loại hồng phiến với giá 400.000 đồng cho Bùi Văn V.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ đã được giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như

sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy cho người khác sử dụng gây hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mà có tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân củabị cáo, HĐXX, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy có vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong và 01 (một) cuộn giấy bạc, đã qua sử dụng của Lê Văn Q không còn giá trị sử dụng;tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, kèm sim thu giữ của Bùi Văn V; 02 điện thoại di động, kèm sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B8 - 409.05 của Lê Văn Q là công cụ phương tiện phạm tội. Truy thu của Lê Văn Q để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính từ việcbán ma túy mà có với số tiền 3.600.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Quangphạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểms khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Văn Q.

Xử phạt: Lê Văn Q 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/10/2023). hạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong và 01 (một) cuộn giấy bạc, không còn giá trị sử dụng; tịnh thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, kèm sim thu giữ của Bùi Văn V; 02 điện thoại di động, kèm sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B8 - 409.05 của Lê Văn Q là công cụ phương tiện phạm tội.(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

Truy thu củaLê Văn Q 3.600.000đ,số tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quancó quyền kháng cáo những nội dung có liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hànhántheo quy định tại các Điều7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và NVLQ;
- Chi cục THADS. H. Nông Cống;
- Công anhuyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu VT; HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình